TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 132/2025/QĐST – HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 29 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ án hôn nhân gia đình thụ lý số 136/2025/TLST - HNGĐ, ngày 09/10/2025, về việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con chung". Giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Tô Thị L, sinh năm 1991. Địa chỉ: Số 69/22, ấp L, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Anh Trần Đức Q, sinh năm 1992. Địa chỉ: Số 69/22, ấp L, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoàn giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị Tô Thị L, sinh năm 1991. Địa chỉ: Số 69/22, ấp L, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

- Anh Trần Đức Q, sinh năm 1992. Địa chỉ: Số 69/22, ấp L, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Trần Thị Ngọc U, sinh ngày 02/9/2013 và Trần Tô Đức H, sinh ngày 12/01/2019. Khi ly hôn, anh Trần Đức Q trực tiếp nuôi 02 con, chị Tô Thị L cấp dưỡng cho 02 (hai) con, mỗi tháng 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng/01 (một) con, cấp từng tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ ngày Toà án ban hành quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự đến khi 02 con đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung chưa thành niên theo quy định tại Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung của vợ chồng: Chị Tô Thị L và anh Trần Đức Q cùng trình bày không có, không yêu cầu, không giải quyết.

- Về nợ chung của vợ chồng: Chị Tô Thị L và anh Trần Đức Q cùng trình bày không có, không giải quyết.

- Về án phí thuận tình ly hôn: 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con: 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), chị Tô Thị L tự nguyện chịu. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004866, ngày 09/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời gian thi hành án được được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND khu vực 6 - Vĩnh Long*;
- *TAND tỉnh Vĩnh Long*;
- *THADS tỉnh Vĩnh Long*;
- *Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;*
- *Các đương sự*;
- *Lưu hồ sơ.*

Thẩm phán

Đã ký

Đỗ Thúy Hằng